TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 506/2017/QĐST-HNGĐ	*Quận 7, ngày 02 tháng 8 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 408/2017/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 7 năm 2017, giữa người yêu cầu:

- Bà Vương Thị Ngọc T, sinh năm 1985; Địa chỉ: số 861/72/5/14B đường Trần Xuân Soạn, tổ 18, khu phố 4, phường TH, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Ông Nguyễn Đức Hoài T, sinh năm 1982; Địa chỉ: 453KA/61C Lê Văn Sỹ, phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (có hiệu lực thi hành ngày 01/7/2016);

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 53, Điều 54, Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014);

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 7 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 7 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Vương Thị Ngọc T và ông Nguyễn Đức Hoài T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Đức Hoài T và bà Vương Thị Ngọc T thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận ký kết hôn 18/2009, quyển số 01/F4 do Ủy ban nhân dân Phường 4, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 27/02/2009).

- Về con chung: vợ chồng có 01 (một) con chung tên: Nguyễn Vĩnh K (nam), sinh ngày 30/01/2013. Cả hai thỏa thuận sau khi ly hôn bà T sẽ trực tiếp

nuôi con, ông T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 8.000.000 (tám) triệu đồng. Bắt đầu cấp dưỡng từ ngày 01/8/2017 cho đến khi phát sinh các căn cứ làm chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định tại Điều 118 Luật hôn nhân gia đình năm 2014. Trong trường hợp ông T chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm cấp dưỡng theo quy định của pháp luật tương ứng với thời gian chậm cấp dưỡng tại thời điểm thanh toán.

Ông Nguyễn Đức Hoài T có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung. Vì lợi ích của con theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: không có.

- Về nợ chung: Các đương sự cam kết không có nợ chung.

- Về lệ phí việc dân sự sơ thẩm: Bà Vương Thị Ngọc T và ông Nguyễn Đức Hoài T phải chịu là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số AA/2017/0024084 ngày 12/7/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, bà T và ông T đã nộp đủ lệ phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7,7a và 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Tp.HCM;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Tp.HCM;
- UBND Phường 4, Quận 4, Tp.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, HS.

THẨM PHÁN
(đã ký)

Nguyễn Bùi Tường Vân